

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 49/2024/HS-ST.

Ngày: 21-6-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Tạ Kỳ Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hạnh -Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T, sinh năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: 240/33 T C, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn T và bà Lâm Thị Ngọc A; vợ: Dương Thị H; con: Có 01 người sinh năm 2021; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 75/QĐ-XPHC ngày 09-5-2023 của Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Tấn T 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, chấp hành nộp phạt ngày 15-5-2023; nhân thân: Ngày 03-12-2014 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 296/2014/HSST, chấp hành án tại Trại giam Long Hòa – Long An đến ngày 19-12-2016 chấp hành xong (được coi là không có án tích); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27-12-2023 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Trảng Bàng, đến ngày 09-4-2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lâm Thị Ngọc A, sinh năm 1978 – Có mặt.
2. Chị Dương Thị H, sinh năm 1994 – Có mặt.

Cùng địa chỉ: 240/33 T C, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 35 phút ngày 24-12-2023, Nguyễn Tấn T gọi điện thoại qua ứng dụng Telegram thuê Nguyễn Văn B chở Tài từ Campuchia về Việt Nam với tiền công 1.000.000 đồng thì B đồng ý và kêu T ngồi đợi tại quán cà phê 855 trước Casino Mộc Bài, Campuchia sẽ có người tới đón. Sau đó, B gọi điện thoại qua Telegram cho người tên “Tha La” đến quán cà phê 855 chở T đến khu vực đường tuần tra biên giới thuộc ấp B Q, xã P B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giao lại cho B để tiếp tục chở T đi thì bị lực lượng Công an thị xã Trảng Bàng phát hiện. Thu giữ trên người T gồm: Tiền đô la Mỹ 3.600 USD; Tiền Việt Nam 14.600.000 đồng; Tiền Campuchia 150.000 Riel; 03 nhẫn vàng loại vàng 18K; 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng 18K; 01 điện thoại Iphone 15 Promax; 02 điện thoại Iphone 14 Promax.

Tại Kết luận giám định số 853/KL-KTHS, ngày 24-01-2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tiền đô la Mỹ 3.600 USD; Tiền Việt Nam 14.600.000 đồng; Tiền Campuchia 150.000 Riel là tiền thật.

Tại Kết luận giám định số 844/KL-KTHS, ngày 06-02-2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Mẫu ký hiệu M7: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu mắc xích, có khắc chữ và số "PPJ 610P", khối lượng: 376,68 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 59,29%, Bạc (Ag): 8,30%, Đồng (Cu): 21,00%, Kẽm (Zn): 11,40%.

- Mẫu ký hiệu M8: 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hột màu đỏ, 28 hạt màu trắng nhỏ, hình hai rỗng có đính mắt 02 hạt màu đỏ, tổng khối lượng: 22,4201 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 62,59%, Bạc (Ag): 16,04%, Đồng (Cu): 20,84%, Kẽm (Zn): 0,53%.

- Mẫu ký hiệu M9: 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính 01 hạt màu đỏ và 14 hạt nhỏ màu trắng, có hình hai rỗng đính mắt 02 hạt màu đỏ, tổng khối lượng: 22,3634 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 61,03%, Bạc (Ag): 14,59%, Đồng (Cu): 23,78%, Kẽm (Zn): 0,60%.

- Mẫu ký hiệu M10: 01 nhẫn kim loại màu vàng đính 03 hạt màu hồng và 24 hạt nhỏ màu hồng, hai bên có hình rồng, tổng khối lượng: 16,0923 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 59,29%, Bạc (Ag): 20,07%, Đồng (Cu): 19,76%, Kẽm (Zn): 0,88%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS, ngày 13-3-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận:

- 02 tờ USD Mỹ, mệnh giá 50 USD, số seri: JE 06003900A; PD 30128224A trị giá 2.415.300 đồng.

- 35 tờ USD Mỹ, mệnh giá 100 USD, số seri: PE 07502670D, PB 80068731J, LB 47894719M, PK 22936973F, PE 30862525E, PG 74009718B, PF 15322083J, PB 17116694M, PE 33392840D, LL 07022126J, PB 77856328I, PL 89207571F, MB 92354293E, MB 90857156M, PG 91756690C, MB 04492808Q, MK 80216698C, PB 13339052K, MB 61470563H, PF 46637154K, MB 22828571A, PG 81171302C, LB 70076647M, PC 27340728B, PK 32016987E, PH 91017366B, MA 40391979A, PB 01718547C, PF 51344467B, PL 75959663L, PF 66654019F, PH 86716267B, PB 49586585Q, PF 97704234K, MD 76363355A trị giá 84.543.300 đồng.

- 03 tờ tiền Riel Campuchia, mệnh giá mỗi tờ 50.000, số seri: 4099766, 7089573, 9632807 trị giá 911.632,35 đồng.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu mắc xích, có khắc chữ và số "PPJ 610P", khối lượng: 376,68 gam bằng 100 chỉ 4 phân 6 ly vàng PPJ610P trị giá 375.026.833 đồng.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính 01 hạt màu đỏ và 14 hạt màu trắng, có hình hai rồng đính mắt 02 hạt màu đỏ, tổng khối lượng: 22,3634 gam bằng 5 chỉ 9 phân 6 ly vàng PPJ610P trị giá 22.250.600 đồng.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính 03 hạt màu hồng và 24 hạt nhỏ màu hồng, hai bên có hình rồng, tổng khối lượng: 16,0923 gam bằng 4 chỉ 2 phân 9 ly vàng PPJ610P trị giá 16.014.600 đồng.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt màu đỏ, 28 hạt màu trắng nhỏ, hình hai rồng đính mắt 02 hạt màu đỏ, tổng khối lượng: 22,4201 gam bằng 5 chỉ 9 phân 8 ly vàng PPJ610P trị giá 22.138.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu iphone 15 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 356616942998512, IMEI 2: 356616944129389; bên trong gắn 01 sim "Cell Card 4G LTE" (không có số sê ri trên sim) trị giá 26.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu iphone 14 Pro Max, màu tím, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 3552281438349885, IMEI 2: 355281439571792; bên trong gắn 01 sim "Cell Card 4G LTE" (không có số sê ri trên sim) trị giá 18.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, hiệu iphone 14 Pro Max, màu tím, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 355281439981868, IMEI 2: 355281439450849; bên trong có

gắn 01 sim Mobifone có số sê ri: 8401221250462061, số điện thoại 0908759395 trị giá 19.000.000 đồng.

Tổng trị giá 586.300.265,35 đồng.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSTrB, ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Tấn T về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới” theo khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 1.000.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý các vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lâm Thị Ngọc A trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo, bà đã nộp số tiền 1.200.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án cho bị cáo, đây là tiền của bà, bà không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền này và không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Dương Thị H trình bày: Chị là vợ của bị cáo, số tiền 1.200.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án cho bị cáo là tiền của mẹ chồng chị là bà Lâm Thị Ngọc A, chị không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào lúc 19 giờ 35 phút ngày 24-12-2023, tại khu vực ấp B Q, xã P B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Tấn T có hành vi vận chuyển trái phép qua biên giới tiền, vàng, tổng trị giá 537.900.265,35 đồng thì bị công an tuần tra phát hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý về ngoại thương của nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ việc vận chuyển tiền, vàng qua biên giới, không khai báo số lượng tiền, vàng mang trên người, trốn tránh sự kiểm soát của cơ quan quản lý cửa khẩu là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, thể hiện: Ngày 03-12-2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (được coi là không có án tích). Đến ngày 09-5-2023, bị cáo bị Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông ngoại tên Lâm Văn N và bà ngoại tên Nguyễn Thị A là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân chương, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động mẹ và vợ của bị cáo đã nộp số tiền 1.200.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo.

[5] Trong quá trình điều tra, bà Lâm Thị Ngọc A là mẹ ruột của bị cáo đã nộp số tiền 1.200.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Tại phiên tòa bà A không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.200.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với tiền:

- 29 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng, số seri: ZT 17830709, QC 15368568, JM 16824247, FJ 18829769, DB 15025737, LY 12282928, TC 17359841, PC 21599192, HC 15922815, RW 16861873, MP 14242909, ML 15032928, BP 16107587, AB 16458835, QF 20870825, XP 18777582, JP 15021458, CY 17483046, QD 16441203, YI 16095889, OO 18658889, TA 15935134, ZR 17637971, KF 16896333, ZI 19689508, PC 21451231, HQ 18129922, VK 17338990, OO 17281473; 01 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng, số seri VL 20532119.

- 02 tờ USD Mỹ, mệnh giá 50 USD, số seri: JE 06003900A; PD 30128224A và 35 tờ USD Mỹ, mệnh giá 100 USD, số seri: PE 07502670D, PB 80068731J, LB 47894719M, PK 22936973F, PE 30862525E, PG 74009718B, PF 15322083J, PB 17116694M, PE 33392840D, LL 07022126J, PB 77856328I, PL 89207571F, MB 92354293E, MB 90857156M, PG 91756690C, MB 04492808Q, MK 80216698C, PB 13339052K, MB 61470563H, PF 46637154K, MB 22828571A, PG 81171302C, LB 70076647M, PC 27340728B, PK 32016987E, PH 91017366B, MA 40391979A, PB 01718547C, PF 51344467B, PL 75959663L, PF 66654019F, PH 86716267B, PB 49586585Q, PF 97704234K, MD 76363355A.

- 03 tờ tiền Riel Campuchia, mệnh giá mỗi tờ 50.000, số seri: 4099766, 7089573, 9632807.

Đây là số tiền trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.2] Đối với vàng:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu mắc xích, có khắc chữ và số "PPJ 610P", khối lượng: 376,68 gam bằng 100 chỉ 4 phân 6 ly vàng PPJ610P.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính 01 hạt màu đỏ và 14 hạt màu trắng, có hình hai rồng đính mắt 02 hạt màu đỏ, tổng khối lượng: 22,3634 gam bằng 5 chỉ 9 phân 6 ly vàng PPJ610P.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính 03 hạt màu hồng và 24 hạt nhỏ màu hồng, hai bên có hình rồng, tổng khối lượng: 16,0923 gam bằng 4 chỉ 2 phân 9 ly vàng PPJ610P.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt màu đỏ, 28 hạt màu trắng nhỏ, hình hai rồng đính mắt 02 hạt màu đỏ, tổng khối lượng: 22,4201 gam bằng 5 chỉ 9 phân 8 ly vàng PPJ610P.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai đây là số trang sức bị cáo mang trên người hàng ngày và đã cung cấp các hóa đơn mua vàng. Tuy nhiên, không đủ căn cứ chứng minh số vàng bị thu giữ là vàng bị cáo đã mua

theo các hóa đơn bị cáo cung cấp. Nên có căn cứ xác định số vàng trên trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu iphone 15 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 356616942998512, IMEI 2: 356616944129389; bên trong gắn 01 sim "Cell Card 4G LTE" (không có số sê ri trên sim); 01 điện thoại di động hiệu iphone 14 Pro Max, màu tím, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 3552281438349885, IMEI 2: 355281439571792; bên trong gắn 01 sim "Cell Card 4G LTE" (không có số sê ri trên sim) và 01 điện thoại di động, hiệu iphone 14 Pro Max, màu tím, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 355281439981868, IMEI 2: 355281439450849; bên trong có gắn 01 sim Mobifone có số sê ri: 8401221250462061, số điện thoại 0908759395. Qua kiểm tra điện thoại thể hiện được đây là những điện thoại bị cáo sử dụng hàng ngày, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Văn B, Cơ quan điều tra đã khởi tố chuyển Cơ quan An Ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh điều tra theo thẩm quyền.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới”. Sung quỹ nhà nước số tiền nộp phạt của bị cáo.

Khấu trừ vào số tiền 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu) đồng bà Lâm Thị Ngọc A đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006713, ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 29 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng, số seri: ZT 17830709, QC 15368568, JM 16824247, FJ 18829769, DB 15025737, LY 12282928, TC 17359841, PC 21599192, HC 15922815, RW 16861873, MP 14242909, ML 15032928, BP 16107587, AB 16458835, QF 20870825, XP 18777582, JP 15021458, CY 17483046, QD 16441203, YI 16095889, OO 18658889, TA 15935134, ZR 17637971, KF 16896333, ZI 19689508, PC 21451231, HQ

18129922, VK 17338990, OO 17281473; 01 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng, số seri VL 20532119.

- 02 tờ USD Mỹ, mệnh giá 50 USD, số seri: JE 06003900A; PD 30128224A và 35 tờ USD Mỹ, mệnh giá 100 USD, số seri: PE 07502670D, PB 80068731J, LB 47894719M, PK 22936973F, PE 30862525E, PG 74009718B, PF 15322083J, PB 17116694M, PE 33392840D, LL 07022126J, PB 77856328I, PL 89207571F, MB 92354293E, MB 90857156M, PG 91756690C, MB 04492808Q, MK 80216698C, PB 13339052K, MB 61470563H, PF 46637154K, MB 22828571A, PG 81171302C, LB 70076647M, PC 27340728B, PK 32016987E, PH 91017366B, MA 40391979A, PB 01718547C, PF 51344467B, PL 75959663L, PF 66654019F, PH 86716267B, PB 49586585Q, PF 97704234K, MD 76363355A.

- 03 tờ tiền Riel Campuchia, mệnh giá mỗi tờ 50.000, số seri: 4099766, 7089573, 9632807.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu mắc xích, có khắc chữ và số "PPJ 610P", khối lượng: 376,68 gam bằng 100 chỉ 4 phân 6 ly vàng PPJ610P.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính 01 hạt màu đỏ và 14 hạt màu trắng, có hình hai rồng đính mắt 02 hạt màu đỏ, tổng khối lượng: 22,3634 gam bằng 5 chỉ 9 phân 6 ly vàng PPJ610P.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính 03 hạt màu hồng và 24 hạt nhỏ màu hồng, hai bên có hình rồng, tổng khối lượng: 16,0923 gam bằng 4 chỉ 2 phân 9 ly vàng PPJ610P.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt màu đỏ, 28 hạt màu trắng nhỏ, hình hai rồng đính mắt 02 hạt màu đỏ, tổng khối lượng: 22,4201 gam bằng 5 chỉ 9 phân 8 ly vàng PPJ610P.

2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn T:

- 01 điện thoại di động hiệu iphone 15 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 356616942998512, IMEI 2: 356616944129389; bên trong gắn 01 sim "Cell Card 4G LTE" (không có số sê ri trên sim);

- 01 điện thoại di động hiệu iphone 14 Pro Max, màu tím, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 3552281438349885, IMEI 2: 355281439571792; bên trong gắn 01 sim "Cell Card 4G LTE" (không có số sê ri trên sim);

- 01 điện thoại di động, hiệu iphone 14 Pro Max, màu tím, đã qua sử dụng; số IMEI 1: 355281439981868, IMEI 2: 355281439450849; bên trong có gắn 01 sim Mobifone có số sê ri: 8401221250462061, số điện thoại 0908759395.

2.3. Trả lại cho bà Lâm Thị Ngọc A số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0006713, ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo và bà A, chị H biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc